

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-PT  
Ngày: 30-8-2022  
V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con  
sau khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thực

*Các Thẩm phán:* bà Trịnh Thị Phúc

bà Phùng Thị Cẩm Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2022/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc tranh chấp “*thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 15/2022/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐ-PT ngày 03 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* anh Võ Văn T (tên gọi khác D), sinh năm: 1981

Địa chỉ: ấp K12, xã T, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* chị Hồ Thị O, sinh năm: 1986

Địa chỉ: ấp M, xã A, huyện H, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* bị đơn, chị Hồ Thị O.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 13/5/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, anh Võ Văn T trình bày:*

Anh và chị Hồ Thị O đã ly hôn theo Bản án số 115/2018/HNGĐ-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Theo đó, chị O được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Võ Tuyết Gia N, sinh ngày 05/01/2016. Sau khi ly hôn, chị O sống cùng mẹ ruột của anh. Hằng ngày, chị đi làm công nhân giao bé N cho mẹ và chị ruột của anh chăm sóc. Tháng 3/2020, do tình hình dịch bệnh, anh nghỉ làm trở về nhà mẹ ruột sinh sống nên chị O ra ngoài thuê nhà trọ, quen người đàn ông khác dẫn đến việc anh không giao con cho chị O nuôi dưỡng.

Bé N đang sống cùng với anh, có cuộc sống ổn định, đảm bảo việc học tập và sự phát triển mọi mặt, được chính quyền địa phương và nhà trường xác nhận. Nếu giao bé N cho chị O nuôi dưỡng sẽ làm thay đổi môi trường sống, học tập và ảnh hưởng đến tâm lý, sự phát triển của con. Anh làm nghề lái xe dịch vụ, thu nhập mỗi tháng 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đảm bảo cho việc chăm sóc con chung. Chị O không có nhà riêng, nghề nghiệp không ổn định do bán hàng trực tuyến nên không đảm bảo điều kiện để chăm sóc con chung.

Do đó, anh yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, anh yêu cầu được quyền nuôi bé N, không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

*Bị đơn, chị Hồ Thị O trình bày:*

Chị thống nhất với lời trình bày của anh T về quan hệ hôn nhân, về quyền nuôi con chung theo Bản án số 115/2018/HNGĐ-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Sau khi ly hôn, chị là người trực tiếp chăm sóc bé N tại nhà anh T khoảng được 01 năm. Sau đó, anh T trở về nhà sinh sống và không cho chị sống chung nên chị đưa bé N về nhà ba mẹ ruột sinh sống tại ấp M, xã A, huyện T, tỉnh Long An. Khoảng 01 tháng sau, anh T và gia đình anh T đến đón bé N về nhà nội chơi, sau đó không giao bé N lại cho chị. Tháng 09/2020, chị làm đơn yêu cầu thi hành án buộc anh T giao con nhưng anh T không thực hiện. Chị đến nhà, đến trường để thăm con nhưng anh T và gia đình ngăn cản không cho chị gặp con.

Hiện, chị đang sống chung nhà với cha mẹ ruột, chị bán hàng online và buôn bán rau cải, sản xuất lúa với diện tích 3.000m<sup>2</sup>, tổng thu nhập mỗi tháng khoảng 19.000.000đ nên đảm bảo đủ điều kiện nuôi con. Chị không đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh T.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 15/2022/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An đã xử:

*Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn T đối với chị Hồ Thị O về việc tranh chấp “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.*

*Anh Võ Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Võ Tuyết Gia N, sinh ngày 05/01/2016.*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ của bên không trực tiếp nuôi con, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự, việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/6/2022, bị đơn, chị Hồ Thị O kháng cáo không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T.

Ngày 08/6/2022, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng ký Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKS-HNGĐ, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của anh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Chị Hồ Thị O trình bày: việc trong đơn kháng cáo chị có yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do vi phạm thời gian nghị án và tuyên án là do Luật sư viết và đưa chị ký đơn; thực chất, nội dung kháng cáo của chị là không đồng ý giao quyền nuôi con cho anh T, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác. Căn cứ chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh T là vì anh T thực sự không phải là người trực tiếp chăm sóc bé N; ngoài bé N anh còn có 01 người con riêng khác với chị D nhưng không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với người con riêng này, từ đó chứng tỏ anh T không phải là người cha có trách nhiệm. Nếu Tòa giao quyền nuôi con cho anh T, chị yêu cầu được đón con về nhà vào mỗi dịp cuối tuần, nghỉ hè, nghỉ lễ, Tết.

Anh Võ Văn T trình bày: trước khi anh và chị O ly hôn, chị O đã từng ly hôn với anh Trần Bảo H và giao con là cháu Trần Diệu A, sinh năm 2009 cho anh H nuôi, bản thân chị O từ khi ly hôn anh H không thăm nom người con này, chứng tỏ chị O không phải là người mẹ có trách nhiệm. Bé N sống cùng anh và gia đình anh từ nhỏ đến nay, nên anh không đồng ý giao con cho chị O nuôi. Anh cam kết nếu được trực tiếp nuôi con sẽ tạo điều kiện để chị O đón con mỗi dịp cuối tuần, nghỉ hè, nghỉ lễ, Tết.

#### **Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An rút lại toàn bộ kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng. Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của chị O đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo của chị O là không có căn cứ, bởi lẽ Tòa sơ thẩm không vi phạm thủ tục tố tụng; chị O thừa nhận từ khi bé N được sinh ra đến nay, bé sống chủ yếu bên gia đình nhà nội và hiện nay được anh T chăm sóc tốt, phát triển mạnh khỏe, có môi trường sinh sống và học tập ổn định. Anh T cần thực hiện đúng cam kết của mình về việc tạo điều kiện cho chị O thăm nom con.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Về thủ tục tố tụng:*

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An rút toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng. Căn cứ khoản 3 Điều 284, khoản 2 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần của vụ án Viện kiểm sát đã rút kháng nghị.

[2] Kháng cáo của chị Hồ Thị O thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị O vẫn giữ

nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Chị O đề nghị huỷ bản án sơ thẩm vì cho rằng Hội đồng xét xử vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng về thời gian nghị án và tuyên án kéo dài quá 05 ngày là không có căn cứ. Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định tạm ngừng phiên tòa để nguyên đơn và bị đơn cung cấp chứng cứ là đúng quy định theo khoản 2 Điều 259 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung kháng cáo của chị O về bác yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn T:*

[4] Chị O và anh T thừa nhận có 01 con chung tên Võ Tuyết Gia N, sinh ngày 05/01/2016.

[5] Xét nghề nghiệp, điều kiện kinh tế của chị O và anh T: hồ sơ vụ án thể hiện, chị O có tổng thu nhập mỗi tháng của khoảng 19.000.000đ (bút lục số 122); anh T có thu nhập mỗi tháng 20.000.000đ (bút lục số 128). Như vậy, cả hai đương sự đều đảm bảo khả năng kinh tế để nuôi con.

[6] Xét về điều kiện chăm sóc con chung:

[6.1] Chị O thừa nhận từ khi bé N sinh ra cho đến năm 2019 – khoảng 01 năm sau khi chị ly hôn với anh T, bé N sống cùng chị tại nhà mẹ ruột của anh T. Hằng ngày, khi chị đi làm thì bé N do mẹ và chị của anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc. Khi xảy ra dịch bệnh Covid, anh T không lái xe và quay về nhà thì chị đưa bé N về nhà cha mẹ ruột sống khoảng 01 tháng, sau đó anh T đón bé về sống từ tháng 3/2020 cho đến nay.

[6.2] Chị O cũng thừa nhận rằng chị đã hỗ trợ thủ tục để gia đình anh T nhập hộ khẩu cho bé N bên nhà nội nhằm làm thủ tục nhập học cho bé tại Trường Mỹ Phước T, thị xã L, tỉnh Tiền Giang như hiện nay. Lý do chủ yếu chị không đồng ý thay đổi quyền trực tiếp nuôi con cho anh T là vì từ sau khi bé N được anh T đón về ở thì anh T và gia đình đã ngăn cản không cho chị đến thăm nom bé. Tuy nhiên, chị không cung cấp được chứng cứ chứng minh có sự ngăn cản. Hồ sơ vụ án thể hiện và trình bày của các đương sự tại tòa phúc thẩm cho thấy, từ khi sinh ra đến nay, bé N sống chủ yếu bên gia đình anh T, trong đó từ tháng 3 năm 2020 đến nay do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bé N vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường, được đi học đầy đủ, được chính quyền địa phương, nhà trường xác nhận. Như vậy, bé N hiện đang học tập ổn định, để không làm xáo trộn cuộc sống bình thường và ảnh hưởng đến tâm lý của bé, án sơ thẩm đã xử là có căn cứ.

[7] Chị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị O và anh T tự thỏa thuận về thời gian cụ thể để chị O đón con sao cho đảm bảo tốt nhất đối với sức khỏe, việc học tập, nghỉ ngơi, vui chơi... của con chung.

[8] Từ nhận định tại mục [6], [7], không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị O. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[9] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: chị O phải chịu án phí do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 3 Điều 284, khoản 2 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự;
2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần của vụ án Viện kiểm sát đã rút kháng nghị.
3. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.
4. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Hồ Thị O.
5. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 15/2022/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.
6. Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
7. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn T đối với chị Hồ Thị O về việc tranh chấp “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.
8. Anh Võ Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Tuyết Gia N, sinh ngày 05/01/2016 (ngày năm – tháng một – năm hai nghìn không trăm mười sáu), giới tính: nữ.
9. Về việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: ghi nhận sự tự nguyện của anh Võ Văn T tạm thời không yêu cầu chị Hồ Thị O cấp dưỡng nuôi con chung.
10. Về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con:
  - 10.1. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.
  - 10.2. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc chăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.
11. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:
  - 11.1 Anh Võ Văn T phải chịu án phí án hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là

300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005901 ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Anh T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

11.2 Chị Hồ Thị O không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

12. Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: chị Hồ Thị O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003213 ngày 07/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Chị O đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

13. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

14. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 30/8/2022 (ngày ba mươi - tháng tám - năm hai nghìn không trăm hai mươi hai)/.

**Nơi nhận:**

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Tân Hưng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Ngọc Hoàng Đình Thực**